

# QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VỚI CHÍNH SÁCH KINH TẾ VÀ VĂN HÓA

TS NGUYỄN CÔNG LẬP

*Trưởng Đại học Đồng Tháp*

Quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xã hội gắn với chính sách kinh tế, văn hóa thể hiện tư duy biện chứng trong việc xem xét, giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến con người. Theo Hồ Chí Minh, chỉ trên cơ sở lấy mục tiêu phát triển kinh tế làm nền tảng cơ bản để thực hiện tốt các chính sách xã hội nhằm đạt đến mục tiêu văn hóa, thì hạnh phúc con người mới được đảm bảo, xã hội phát triển nhanh và bền vững.

Theo Hồ Chí Minh, phát triển xã hội là mọi việc làm đều vì hạnh phúc của con người, giải phóng cho con người. Hồ Chí Minh quan niệm rằng, nhiều chế độ xã hội khác nhau có thể dễ dàng làm cho một bộ phận con người trở nên giàu có, nhưng chỉ có duy nhất một chế độ xã hội làm cho mọi người dân Việt Nam trở nên giàu có, đó là chế độ XHCN. Điều này nói lên sự khác biệt về chất và tính nhân văn sâu sắc của chế độ xã hội mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta lựa chọn và quyết tâm xây dựng thành công.

Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 9-9-1969, có ghi: "Hoài bão lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đất nước được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Người còn nói: "Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội"<sup>1</sup>. Hơn ai hết, Chủ tịch Hồ

Chí Minh thấu hiểu cuộc sống đói khổ đến cùng cực của nhân dân Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, một xã hội mà "người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít"<sup>2</sup>. Quá trình nô dịch và bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp không chỉ làm cho dân tộc đói nghèo, mà còn triệt tiêu mọi khả năng để phát triển con người toàn diện, hài hòa. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng đất nước, xây dựng CNXH phải là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người cho rằng: "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc

lập và giúp sức được cho tự do độc lập<sup>5</sup>”. Có thể coi đây là những phác thảo đầu tiên về chính sách xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nước Việt Nam vừa mới giành độc lập. Theo đó, phát triển kinh tế nhằm thỏa mãn các nhu cầu về ăn, ở, mặc, ... nghĩa là nhu cầu của sự sinh tồn và phát triển của con người. Đời sống kinh tế vận động theo hướng làm cho người nghèo đói trở nên đủ ăn, người đủ ăn trở nên khá, người khá trở nên giàu, người giàu thì giàu thêm, cuối cùng đạt đến mục tiêu là dân giàu, nước mạnh, xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng. Còn phát triển văn hóa làm nền tảng tinh thần cho sự tồn tại của đời sống con người và của xã hội. Phát triển văn hóa nhằm làm cho mọi người không ngừng hoàn thiện về nhân cách, đời sống tinh thần lành mạnh; xã hội thật sự trở thành một xã hội có đạo đức và văn minh.

Về kinh tế, Người yêu cầu phải tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo nền tảng vật chất vững chắc cho sự phát triển xã hội lâu dài và ổn định. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng các mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế. Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải luôn luôn nhớ rằng: Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện đời sống của nhân dân<sup>6</sup>”. Rõ ràng, Người luôn đặt chính sách xã hội trong mối quan hệ không thể tách rời chính sách kinh tế. Tức là cần làm rõ tính chất xã hội, mục tiêu xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế và cả những điều kiện đảm bảo của nền kinh tế trong cơ sở xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát triển một nền kinh tế-xã hội toàn diện và phát triển cân đối, hài hòa giữa các ngành từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giao thông, kiến trúc, văn hóa, giáo dục, y tế tới phát triển các loại hình dịch vụ. Khi nói về

mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Người đã sớm nói về sự tồn tại nhiều loại hình sở hữu, nhiều hình thức phân phối và do đó phải tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Theo Người, để đảm bảo quốc kế dân sinh và phát triển kinh tế phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. “Đảng và Chính phủ rất muốn cho mọi người được no ấm nên đã đề ra tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Chỉ trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm mới cải thiện sinh hoạt cho nhân dân, cán bộ, quân đội<sup>7</sup>”. Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là điều “cần thiết nhất để phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến dần lên chủ nghĩa xã hội<sup>8</sup>”, là “làm cho đời sống đồng bào địa phương ngày càng khá hơn, cả về vật chất và tinh thần<sup>9</sup>”.

Có thể nói, mục đích nâng cao đời sống cho nhân dân là tư tưởng nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là mục đích của kế hoạch kinh tế trong quan điểm của Người. Nền kinh tế XHCN phải là một nền kinh tế có kế hoạch. Người dạy cách xây dựng kế hoạch phải nhằm mục đích làm sao cho kế hoạch kinh tế có hiệu quả, kế hoạch sản xuất không định theo cách chủ quan mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta. Người phê phán cách làm kế hoạch chủ quan: “Có người theo ảo tưởng của mình mà định kế hoạch, chứ không nghĩ đến vốn liếng. Họ quên rằng: Nếu không có một số vốn tối thiểu, không có một số tiền hậu bị tối thiểu, thì chẳng những không đạt được kế hoạch công nghệ nào, mà cũng không xây dựng được những xí nghiệp “to lớn bao la”. Họ quên điều đó, họ chạy trước sự thực. Thế nào là chạy trước sự thực mà đặt kế hoạch? Là không cân nhắc lực lượng, mà làm ẩu. Là đặt kế hoạch rất to tát, động viên hàng nghìn hàng vạn công nhân, xem rất oai. Nhưng

rồi thấy vốn liếng không đủ, phải để công nhân về, phải cấp lộ phí cho họ về. Kết quả là hao tổn rất nhiều, gây ra thất vọng cho công cuộc xây dựng, gây mối khó khăn cho chính trị"<sup>8</sup>. Do vậy, Người yêu cầu: "Khi đặt kế hoạch phải nhìn xa. Có nhìn xa mới quyết định đúng đắn thời kỳ nào phải làm công việc gì là chính. Phải thấy rộng. Có thấy rộng mới sắp đặt các ngành hoạt động một cách cân đối. Khi đi vào thực hiện thì mỗi ngành, mỗi nghề phải rất tỉ mỉ, chu đáo, thật sát với mỗi cơ sở. Đó là "một bộ ba" để hoàn thành tốt kế hoạch"<sup>9</sup>. Khi xây dựng một kế hoạch, một dự án phải tính toán cẩn thận đến hiệu quả kinh tế-xã hội, phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của con người để tránh được những sai lầm nóng vội, chủ quan, duy ý chí làm hại cho dân, cho nước.

Trong quan điểm phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nền tảng kinh tế vững chắc và quá trình sản xuất ra của cải vật chất có liên quan mật thiết đến chất lượng dân sinh. Theo đó, mức sống với sản xuất như thuyền với nước, "nước dâng thì thuyền lên. Sản xuất, kinh tế của chúng ta có phát triển thì đời sống mọi người mới cải thiện"<sup>10</sup>. Với Người, vì nước, vì dân, vì sự tiến bộ của xã hội phải vì lợi ích chính đáng của nhân dân, cả về vật chất lẫn tinh thần. Chỉ trên cơ sở đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của nhân dân mới tạo ra được động lực vô cùng to lớn cho mọi sự phát triển. Trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp và là nhân tố quan trọng để phát triển sản xuất. Điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong *Di chúc*: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân"<sup>11</sup>. Nếu Đảng và Chính phủ thực hiện tốt vấn đề "Đưa tiền của dân và sức của dân để làm việc ích lợi cho dân, thì bao giờ dân cũng háng hái, việc cũng thành công. Việc

gì dù to lớn tốn kém mấy, dân đồng sức, đồng lòng thì làm cũng được"<sup>12</sup>.

Cùng với chính sách xã hội, trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Ngược lại, khi các vấn đề xã hội được giải quyết mang tính hợp lý, công bằng, tiến bộ thông qua chính sách xã hội sẽ góp phần tạo ra động lực mạnh mẽ để thực hiện các mục tiêu kinh tế.

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, chính sách xã hội tác động qua lại với chính sách kinh tế, song cũng cần chú ý đến mối quan hệ giữa chính sách xã hội với văn hóa. Văn hóa là mục tiêu, vì sự phát triển xã hội nhằm mục tiêu vì con người, phát triển con người toàn diện. Cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự nghiệp văn hóa vĩ đại, trong đó kết hợp chặt chẽ giữa giải phóng với phát triển và hoàn thiện con người. Giải phóng con người là giá trị văn hóa cao cả nhất, nhưng sự sâu sắc của giá trị văn hóa cao cả đó là làm cho con người tự đứng lên giải phóng bằng chính sự phát triển và hoàn thiện của mình. Lấy đoàn kết toàn dân để giải phóng dân tộc, làm cho nhân dân đồng thuận để xây dựng xã hội mới, lấy thống nhất thay vì đối đầu, loại trừ là đường lối và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Giải phóng con người ở tầm cao văn hóa như thế đã tạo ra nguồn năng lượng và động lực cực kỳ mạnh mẽ của toàn dân làm nên thắng lợi trong cả sự nghiệp giải phóng và xây dựng Tổ quốc. Đó là bí quyết thành công của cách mạng Việt Nam. Đó là bí quyết văn hóa Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"<sup>13</sup>. Độc lập, tự do phải đi tới ấm no, hạnh phúc và phát triển phải vì hạnh phúc của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy

hạnh phúc con người làm tiêu chuẩn, thước đo của sự phát triển xã hội, hiệu quả xã hội, mà ở đó mỗi thành viên cộng đồng có được một cuộc sống đúng nghĩa, tức cuộc sống có văn hóa. Sự nghiệp văn hóa Hồ Chí Minh là sự nghiệp vì dân, vì nhân dân mà phục vụ nền văn hóa mới XHCN phải lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở, lấy lợi ích của nhân dân làm “khuôn phép”.

Mục tiêu văn hóa trong chính sách xã hội còn được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ở định hướng phát triển bền vững, trong đó chứa đựng những yếu tố về xóa đói, xóa nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp, phổ cập giáo dục tiểu học, nam nữ bình đẳng và nâng cao vị thế cho phụ nữ, vấn đề chăm sóc sức khỏe, bảo đảm bền vững về môi trường, thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy sự phát triển xã hội mang tính bền vững hướng đến vì hạnh phúc con người, nhằm mục tiêu vì con người. Cho nên, văn hóa chính là mục tiêu của mọi sự phát triển xã hội, của quá trình thực hiện tốt các chính sách xã hội liên quan đến vấn đề con người.

Chính sách xã hội hướng đến mục tiêu văn hóa, nhưng khi các vấn đề xã hội liên quan đến con người được giải quyết, khi đó, vai trò văn hóa với tư cách là động lực sẽ bồi dưỡng nguồn lực con người, cải tạo và xây dựng một xã hội phát triển. Văn hóa phải xây dựng và củng cố niềm tin của con người Việt Nam vào sức mạnh vô địch của họ trong sự nghiệp cách mạng về vang nhằm “thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc”<sup>14</sup>, “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao”<sup>15</sup>. Ngoài ra, văn hóa phải góp phần vào việc xây dựng lối sống mới XHCN cho con người Việt Nam với tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà

quên lợi ích riêng; lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ; mình vì mọi người, mọi người vì mình và với một mục đích là phụng sự đồng bào, phụng sự Tổ quốc. Với nghĩa đó, văn hóa giữ vai trò “soi đường cho quốc dân đi” và đã tạo nên sức mạnh to lớn trong quá trình đấu tranh giành chính quyền và xây dựng đất nước. Do vậy, mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta phải mở đường cho văn hóa phát triển, phải tạo ra những điều kiện và môi trường thuận lợi cho việc vun đắp những giá trị tinh thần tốt đẹp trong nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng chính sách kinh tế, nhưng không phải vì mục đích tự thân của nó, quan trọng hơn nhằm đạt tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc cho con người; còn phát triển văn hóa nhằm mục đích xây dựng nền tảng tinh thần cho xã hội, cho sự tồn tại của đời sống con người, xã hội loài người. Do vậy, chính sách xã hội với chính sách kinh tế và văn hóa trở thành ba vấn đề lớn, trung tâm của mọi sự phát triển, xây dựng xã hội mới, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”<sup>16</sup>.

1, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 627, 612

2. *Sđđ*, T. 5, tr. 113

3, 13. *Sđđ*, T. 4, tr. 175, 64

4, 5, 6, 10. *Sđđ*, T. 10, tr. 314, 589, 545, 562

7. *Sđđ*, T. 13, tr. 225

8. *Sđđ*, T. 7, tr. 366

9. *Sđđ*, T. 14, tr. 462

12. *Sđđ*, T. 6, tr. 172

14. *Sđđ*, T. 12, tr. 221

15. *Sđđ*, T. 11, tr. 92

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 25.